**PHỤ LỤC 5**

**A. Danh mục và hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở**

**I. Danh mục dự án:**

Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75 m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh Kon Tum; Công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng đến an toàn công đồng

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã số** | **Loại công trình**  **Loại công trình** | | **Cấp công trình** |
| **I** | **CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG** | |  |
| I.2 | Công trình công cộng |  |  |
| I.2.1 | Công trình giáo dục |  | Cấp III trở lên |
| I.2.2 | Công trình y tế |  | Cấp III trở lên |
| I.2.3 | Công trình thể thao | Công trình thể thao ngoài trời (không bao gồm sân thể thao), công trình thể thao trong nhà | Cấp III trở lên |
| I.2.4 | Công trình văn hóa | Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, vũ trường | Cấp III trở lên |
| Bảo tàng, thư viện, triển lãm | Cấp III trở lên |
| Công trình vui chơi, giải trí và các công trình văn hóa tập trung đông người khác | Cấp III trở lên |
| I.2.5 | Công trình thương mại, dịch vụ và trụ sở làm việc của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp | Công trình đa năng, khách sạn; trụ sở làm việc của các tổ chức xã hội, sự nghiệp và doanh nghiệp | Cấp III trở lên |
| Trung tâm thương mại, siêu thị | Cấp III trở lên |
| Nhà phục vụ thông tin liên lạc: bưu điện, bưu cục | Cấp II trở lên |
| Cửa hàng, nhà hàng ăn uống, giải khát và công trình tương tự khác | Cấp II trở lên |
| I.2.6 |  | Cáp treo vận chuyển người | Mọi cấp |
| I.2.7 | Nhà ga |  |  |
| bến xe ô tô | Cấp III trở lên |
| **II** | **CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP** | | |
| II.1 | Công trình sản xuất vật liệu xây dựng |  | Cấp III trở lên |
| II.2 | Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo |  | Cấp III trở lên |
| II.3 | Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản |  | Cấp III trở lên |
| II.4 | Công trình dầu khí |  | Cấp III trở lên |
| II.5 | Công trình năng lượng |  | Cấp III trở lên |
| II.6 | Công trình hóa chất |  | Cấp III trở lên |
| II.7 | Công trình công nghiệp nhẹ |  | Cấp III trở lên |
| **III** | **CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT** | | |
| III.1 | Cấp nước |  | Cấp II trở lên |
| III.2 | Thoát nước |  | Cấp II trở lên |
| III.3 | Xử lý chất thải rắn |  | Cấp II trở lên |
| III.4 | Công trình thông tin, truyền thông | Tháp thu, phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình, cột BTS | Cấp III trở lên |
| Đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông | Cấp II trở lên |
| III.5 | Bãi đỗ xe ô tô, xe máy | Bãi đỗ xe ngầm | Cấp II trở lên |
| Bãi đỗ xe nổi | Cấp II trở lên |
| III.6 | Công cáp; hào và tuy nen kỹ thuật | Tuy nen kỹ thuật | Cấp II trở lên |
| **IV** | **CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG** | | |
| IV.1 | Đường bộ | Đường ô tô cao tốc | Mọi cấp |
| Đường ô tô, đường trong đô thị | Cấp I trở lên |
| Bến phà | Cấp II trở lên |
|  |  |  |
| Cầu | Cầu đường bộ, cầu bộ hành, cầu đường sắt, cầu phao | Cấp III trở lên |
| Hầm | Hầm đường ô tô, hầm cho người đi bộ | Cấp III trở lên |
|  |  |  |
| IV.2 | Công trình đường thủy nội địa | Cảng, bến thủy nội địa | Cấp III trở lên |
| Đường thủy có bề rộng (B) và độ sâu (H) nước chạy tầu (bao gồm cả phao tiêu, công trình chỉnh trị) | Cấp III trở lên |
| **V** | **CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | | |
| V.1 | Công trình thủy lợi | Công trình cấp nước | Cấp II trở lên |
| Hồ chứa nước | Cấp III trở lên |
| Tường chắn | Cấp III trở lên |
| Đập ngăn nước và các công trình thủy lợi chịu áp khác | Mọi cấp |
| V.2 | Công trình đê điều |  | Mọi cấp |

**II. Thành phần hồ sơ**

- Tờ trình đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở*.*

*- Các văn bản pháp lý:*

+ văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư .

+ Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có).

+ Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án.

+ Các tài liệu liên quan đến quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án; quy hoạch xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng; giấy phép quy hoạch xây dựng, văn bản chấp thuận về hướng tuyến của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi so với đồ án quy hoạch; các số liệu hạ tầng kỹ thuật và các văn bản liên quan khác.

+ Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

+ Hồ sơ pháp lý về lô đất xây dựng: Các hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất hợp pháp của chủ đầu tư (nếu có) hoặc văn bản giới thiệu địa điểm lô đất xây dựng công trình.

+ Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có).

+ Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị; thông tin đến nguồn cấp điện, thông tin liên lạc, nguồn cấp nước, hướng thoát nước (nếu có).

+ Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

*- Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):*

+ Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án.

+ Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán).

+ Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

*- Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:*

+ Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở

+ Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

**III. Mẫu tờ trình**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…………., ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định thiết kế cơ sở**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan................................................

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)**

1. Tên dự án: ........................................................................................

2. Nhóm dự án: .......................................................................................

3. Loại và cấp công trình: .........................................................................

4. Người quyết định đầu tư: ........................................................................

5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,fax, email):

....................................................................................................................

6. Địa điểm xây dựng: ................................................................................

7. Giá trị tổng mức đầu tư: .............................................................................

8. Nguồn vốn đầu tư: ..................................................................................

9. Thời gian thực hiện: ................................................................................

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: ..............................................................

11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: ............................................

12. Các thông tin khác (nếu có): .................................................................

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO**

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Các tài liệu liên quan đến quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án; quy hoạch xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng; giấy phép quy hoạch xây dựng, văn bản chấp thuận về hướng tuyến của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi so với đồ án quy hoạch; các số liệu hạ tầng kỹ thuật và các văn bản liên quan khác;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Hồ sơ pháp lý về lô đất xây dựng: Các hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất hợp pháp của chủ đầu tư (nếu có) hoặc văn bản giới thiệu địa điểm lô đất xây dựng công trình.

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị; thông tin đến nguồn cấp điện, thông tin liên lạc, nguồn cấp nước, hướng thoát nước (nếu có);

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu. | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*  **Tên người đại diện** |

**B. BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, PHÍ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ** *(Ban hành kèm theo thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**1. Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổngmức đầu tư dự án (tỷ đồng) | ≤ 15 | 25 | 50 | 100 | 200 | 500 | 1.000 | 2.000 | 5.000 | ≥10.000 |
| Tỷ lệ % | 0,0190 | 0,0170 | 0,0150 | 0,0125 | 0,0100 | 0,0075 | 0,0047 | 0,0025 | 0,0020 | 0,0010 |

**2. Phí thẩm định thiết kế cơ sở** (đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án PPP và dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác): Mức phí thẩm định thiết kế cơ sở bằng 50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại điểm 1Biểu mức thu.